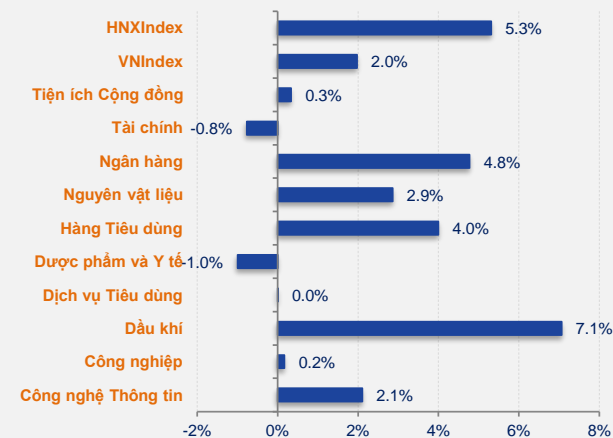
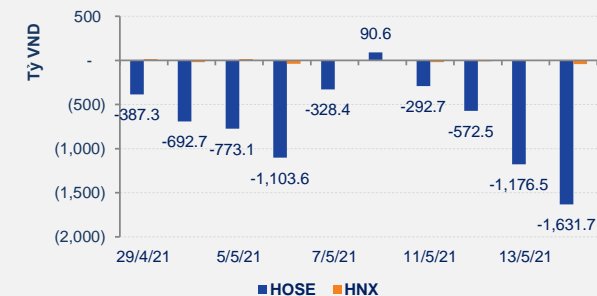


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/5/2021 - 14/5/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,266.36	↑ 2.0%	294.72	↑ 5.3%
KLGD (trCP)	3,686.33	↑ 20.6%	609.38	↑ 28.4%
GTGD (tỷ VND)	110,383.71	↑ 29.3%	12,807.14	↑ 40.6%
Tổng cung (trCP)	6,948.35	↑ 18.9%	862.02	↑ 30.6%
Tổng cầu (trCP)	7,170.54	↑ 23.1%	813.96	↑ 35.6%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	150.45	↓ -1.9%	3.04	↓ -0.3%
KL bán (trCP)	214.31	↑ 3.5%	6.21	↑ 14.9%
GT mua (tỷ VND)	5,942.83	↓ -1.6%	63.35	↓ -6.2%
GT bán (tỷ VND)	9,525.72	↑ 6.6%	139.66	↑ 17.7%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 24,55 điểm (+2%) lên 1.266,36 điểm; HNX-Index tăng 14,86 điểm (+5,3%) lên 294,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với tuần trước với trung bình khoảng 24.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 29,3% lên 110.384 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 20,6% lên 3.686 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 40,6% lên 12.807 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 28,4% lên 609 triệu cổ phiếu. Phần lớn các nhóm cổ phiếu đều tăng trưởng trong tuần qua. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất với 7,1% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột như PLX (+8,1%), OIL (+2,5%), BSR (+4%), PVD (+3,1%), PVS (+4,4%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng với mức tăng 4,8% giá trị vốn hóa, với các mã như CTG (+7,3%), BID (+4,2%), VPB (+8,3%), VIB (+6,1%), TCB (+3,4%), ACB (+3,6%), SHB (+16,7%)... Nhóm hàng tiêu dùng tăng 4% giá trị với các trụ cột như VNM (+2,9%), MSN (+13,8%), SAB (+1,2%)... Nhóm nguyên vật liệu tăng 2,9% giá trị vốn hóa với các mã trong ngành con thép như HPG (+1%), HSG (+0,3%)... và trong ngành con phân bón như DPM (+6%), DCM (+13,5%)... Nhóm tiện ích cộng đồng (+0,3%) và công nghiệp (+0,2%) tăng nhẹ trong tuần qua. Ở chiều ngược lại, nhóm dược phẩm và y tế (-1%) và nhóm tài chính (-0,8%) giảm nhẹ.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn tiếp tục đổ vào thị trường và tâm lý nhà đầu tư hiện tại là khá tích cực. Và cuối cùng thì sau 5 tuần chinh phục, VN-Index đã chính thức kết tuần trên ngưỡng 1.250 điểm. Trên góc độ sóng Elliot, điều này mở ra cơ hội cho việc sóng tăng 5 có thể tiếp tục nối dài trong thời gian tới với target đợt này là quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Tuy nhiên, việc khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong tuần qua với hơn 3.600 tỷ đồng và có thể tiếp tục trong tuần tới sẽ là một trở ngại cho đà tăng hiện tại. Bên cạnh đó, trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 6 đến 17 điểm cho thấy các trader vẫn thận trọng. Chúng tôi cho rằng đà tăng có thể tiếp tục nhưng với đư địa tăng không lớn. Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 17/5-21/5, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến target của sóng tăng 5 quanh 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) là vùng mà nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng các vị thế ngắn hạn nếu có nhịp chỉnh về đây.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/5/2021 - 14/5/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.273,49 điểm và 1.236,85 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 24,55 điểm (+2%) lên 1.266,36 điểm.

AGM là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 18.450 đồng lên 25.750 đồng, tiếp theo là DTL với mức tăng 38% từ 18.500 đồng lên 25.700 đồng. Ở chiều ngược lại, ABS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 48.750 đồng xuống 41.950 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng mạnh trong tuần qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên giảm điểm vào thứ 3. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 294,79 điểm và 277,62 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 14,86 điểm (+5,3%) lên 294,72 điểm.

THS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 60% từ 22.100 đồng lên 35.400 đồng, tiếp theo là KMT với mức tăng 31% từ 8.000 đồng lên 10.500 đồng. Ở chiều ngược lại, CTC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 29% từ 7.300 đồng xuống 5.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3.582,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 63,85 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 19,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 16,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSB là mã được mua ròng nhiều nhất với 9,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 76,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,17 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 805 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 290 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ 2 liên tiếp và kết tuần trên ngưỡng 1.250 điểm. Thanh khoản khớp lệnh khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào thị trường và tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên gần 270 điểm và VN-Index đạt đến gần ngưỡng 1.270 điểm trong phiên 13/4.

Do thị trường đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm trong tuần này khả năng thị trường nở rộng sóng tăng 5 lên target 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá cao hơn khả năng bước sang sóng điều chỉnh 4 với target 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 17/5-21/5, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến target của sóng tăng 5 quanh 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) là vùng mà nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng các vị thế ngắn hạn nếu có nhịp chỉnh về đây.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,85 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.176 VND/USD, tăng 8 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,15 USD/ounce tương ứng với 0,5% lên 1.834,05 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,190 điểm tương ứng 0,21% xuống 90,540 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2110 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4061 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,36 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,7 USD/thùng tương ứng với 1,1% lên mức 64,54 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/5, chỉ số Dow Jones tăng 433,79 điểm tương ứng 1,29% lên 34.021,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 93,31 điểm tương ứng 0,72% lên 13.124,99 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 49,46 điểm tương ứng 1,22% lên 4.112,5 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	<b>MSB</b>	9,300,800	<b>CTG</b>	(19,733,259)
2	<b>VPB</b>	4,852,600	<b>HPG</b>	(16,606,800)
3	<b>FUEVFNVD</b>	2,080,700	<b>LPB</b>	(5,136,600)
4	<b>HQC</b>	1,941,300	<b>NVL</b>	(3,857,800)
5	<b>DIG</b>	1,743,400	<b>KBC</b>	(3,457,800)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	<b>BSI</b>	289,907	<b>VND</b>	(1,341,500)
2	<b>NTP</b>	226,888	<b>PAN</b>	(805,100)
3	<b>ART</b>	154,400	<b>PVC</b>	(585,400)
4	<b>BNA</b>	121,600	<b>SHB</b>	(344,790)
5	<b>VCS</b>	101,179	<b>MBG</b>	(298,900)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
<b>STB</b>	24.00	26.40	↑ 10.00%	24,440,540
<b>VPB</b>	61.50	66.60	↑ 8.29%	16,453,200
<b>ROS</b>	6.20	7.55	↑ 21.77%	15,170,720
<b>HPG</b>	60.80	61.40	↑ 0.99%	15,044,840
<b>MBB</b>	31.60	33.00	↑ 4.43%	13,205,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
<b>SHB</b>	24.50	28.60	↑ 16.73%	140,317,296
<b>SHS</b>	27.60	30.10	↑ 9.06%	42,575,202
<b>PVS</b>	20.60	21.50	↑ 4.37%	39,530,846
<b>NVB</b>	16.80	17.80	↑ 5.95%	36,693,808
<b>KLF</b>	5.10	5.70	↑ 11.76%	35,053,964

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
<b>AGM</b>	18.45	25.70	7.3	↑ 39.30%
<b>DTL</b>	18.50	25.55	7.1	↑ 38.11%
<b>TGG</b>	4.35	5.68	1.3	↑ 30.57%
<b>TSC</b>	11.30	14.20	2.9	↑ 25.66%
<b>PXT</b>	2.05	2.54	0.5	↑ 23.90%

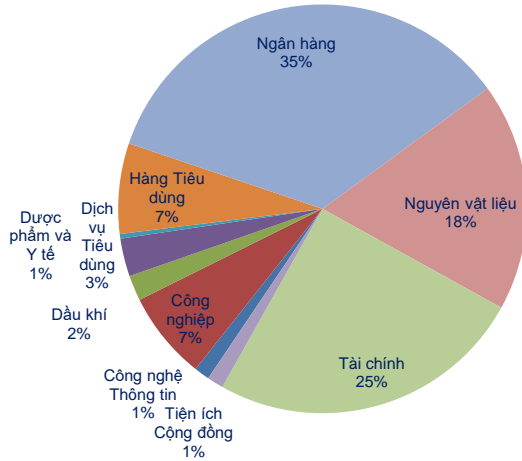
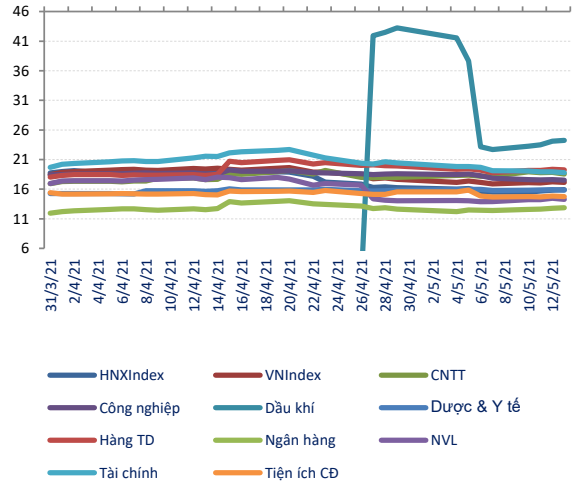
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
<b>THS</b>	22.10	35.40	13.3	↑ 60.18%
<b>KMT</b>	8.00	10.50	2.5	↑ 31.25%
<b>BNA</b>	39.00	48.20	9.2	↑ 23.59%
<b>TXM</b>	5.80	7.10	1.3	↑ 22.41%
<b>NHC</b>	30.30	36.50	6.2	↑ 20.46%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
<b>FUCVREIT</b>	25.20	17.65	-7.6	↓ -29.96%
<b>ABS</b>	48.75	41.95	-6.8	↓ -13.95%
<b>PTC</b>	10.45	9.13	-1.3	↓ -12.63%
<b>VPS</b>	18.00	16.10	-1.9	↓ -10.56%
<b>TS4</b>	4.55	4.08	-0.5	↓ -10.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
<b>CTC</b>	7.30	5.20	-2.1	↓ -28.77%
<b>LM7</b>	5.80	4.50	-1.3	↓ -22.41%
<b>LBE</b>	26.30	21.60	-4.7	↓ -17.87%
<b>THB</b>	11.40	9.50	-1.9	↓ -16.67%
<b>TST</b>	10.70	9.10	-1.6	↓ -14.95%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	24,440,540	9.4%	1,495	17.7	1.6
VPB	16,453,200	21.9%	4,627	14.4	2.9
ROS	15,170,720	0.3%	35	216.9	0.7
HPG	15,044,840	31.1%	5,472	11.2	3.1
MBB	13,205,670	20.4%	3,635	9.1	1.7

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	140,317,296	14.2%	1,785	16.0	2.2
SHS	42,575,202	30.8%	4,721	6.4	1.7
PVS	39,530,846	5.2%	1,427	15.1	0.8
NVB	36,693,808	0.3%	27	667.3	1.7
KLF	35,053,964	-0.6%	-60	-	0.5

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 39.3%	5.6%	1,331	19.3	1.1
DTL	↑ 38.1%	10.4%	1,607	15.9	1.5
TGG	↑ 30.6%	-1.8%	-178	-	0.6
TSC	↑ 25.7%	0.8%	99	143.9	1.1
PXT	↑ 23.9%	-19.1%	-656	-	0.8

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 60.2%	7.5%	1,043	34.0	2.6
KMT	↑ 31.3%	10.6%	1,376	7.6	0.8
BNA	↑ 23.6%	22.7%	3,980	12.1	2.4
TXM	↑ 22.4%	0.6%	94	75.6	0.4
NHC	↑ 20.5%	14.8%	3,029	12.1	1.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	9,300,800	16.2%	2,334	10.0	1.5
VPB	4,852,600	21.9%	4,627	14.4	2.9
FUEVFNVC	2,080,700	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	1,941,300	0.2%	15	237.3	0.4
DIG	1,743,400	15.4%	1,977	14.5	2.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	289,907	16.9%	2,051	7.4	1.2
NTP	226,888	19.0%	4,258	8.5	1.6
ART	154,400	2.3%	270	38.2	0.9
BNA	121,600	22.7%	3,980	12.1	2.4
VCS	101,179	39.6%	9,561	9.5	3.5

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	423,819	5.2%	1,969	63.6	3.0
VCB	359,390	22.1%	5,708	17.0	3.6
VHM	319,741	31.2%	8,023	12.1	3.4
HPG	203,436	31.1%	5,472	11.2	3.1
VNM	187,051	33.1%	5,222	17.1	5.5

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,760	51.6%	10,779	18.0	11.9
SHB	55,071	14.2%	1,785	16.0	2.2
BAB	18,067	7.7%	897	28.4	2.1
VCS	14,560	39.6%	9,561	9.5	3.5
IDC	10,290	7.2%	1,035	33.1	2.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/5/2021	14/5/2021	19/2/2021	18/2/2021	<b>PXA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2021	14/5/2021	24/3/2021	23/3/2021	<b>LBE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/3/2021	14/5/2021	25/3/2021	24/3/2021	<b>X20</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2021	14/5/2021	14/4/2021	13/4/2021	<b>LAI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/4/2021	14/5/2021	0/1/1900	9/4/2021	<b>KCB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2021	14/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	<b>PSP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2021	14/5/2021	19/4/2021	16/4/2021	<b>PTL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2021	14/5/2021	16/4/2021	15/4/2021	<b>KAC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2021	14/5/2021	20/4/2021	19/4/2021	<b>PRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2021	14/5/2021	6/5/2021	5/5/2021	<b>WTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2021	14/5/2021	29/4/2021	28/4/2021	<b>SAF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2021	14/5/2021	14/5/2021	14/5/2021	<b>NVL</b>	Niêm yết thêm
7/5/2021	14/5/2021	14/5/2021	14/5/2021	<b>ATG</b>	Chuyển Sàn
7/5/2021	14/5/2021	14/5/2021	14/5/2021	<b>CAV</b>	Tạm dừng Niêm yết
7/4/2021	15/5/2021	19/4/2021	16/4/2021	<b>GKM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2021	15/5/2021	25/3/2021	24/3/2021	<b>TS3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2021	15/5/2021	13/4/2021	12/4/2021	<b>BCG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2021	15/5/2021	19/4/2021	16/4/2021	<b>TCH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2021	15/5/2021	14/4/2021	13/4/2021	<b>RAL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2021	16/5/2021	20/4/2021	19/4/2021	<b>TDT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2021	17/5/2021	26/3/2021	25/3/2021	<b>BRC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/4/2021	17/5/2021	23/4/2021	22/4/2021	<b>VAF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2021	17/5/2021	16/4/2021	19/4/2021	<b>AGP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2021	17/5/2021	16/4/2021	15/4/2021	<b>PNG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2021	17/5/2021	16/4/2021	15/4/2021	<b>CDP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2021	17/5/2021	22/4/2021	21/4/2021	<b>NNB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2021	17/5/2021	23/4/2021	22/4/2021	<b>GND</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/4/2021	17/5/2021	4/5/2021	29/4/2021	<b>VCI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/4/2021	17/5/2021	23/4/2021	22/4/2021	<b>VPI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/4/2021	17/5/2021	28/4/2021	27/4/2021	<b>HGW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)